

HYPERCOAT™ PU W

Chất phủ chống thấm đàn hồi, polyurethane gốc nước tính năng cao.

MÔ TẢ

HYPERCOAT PU W là chất phủ chống thấm đàn hồi, polyurethane aliphatic gốc nước dùng cho chống thấm và bảo vệ công trình. Sản phẩm dễ dàng thi công trên cả mặt ngang cũng như mặt đứng và tạo thành một lớp màng liền mạch kỵ nước, đàn hồi với khả năng chống tia cực tím (UV) và ứng suất cơ học cao. Phủ **HYPERCOAT PU W** bằng chổi, con lăn hoặc máy phun tối thiểu 2 lớp. Số lớp phủ tùy thuộc vào thực tế yêu cầu.

ỨNG DỤNG CHO

Chống thấm và bảo vệ:

- Mái bê tông, mái kim loại, tấm fibro xi măng, thạch cao, vữa xi măng, sàn gạch;
- Tường ngoài, hồ thang máy;
- Phòng tắm, phòng bếp, ban công, khu giặt và các khu ẩm ướt khác (dưới lớp gạch);
- Lớp cách nhiệt bọt polyurethane;
- Lớp chống thấm polyurethane hoặc acrylic mới hoặc cũ.

CÁC GIỚI HẠN

- Không khuyến nghị dùng cho nền yếu, khu vực ngâm trong nước (tiếp xúc trực tiếp với nước liên tục, lâu dài).
- Không áp dụng trong điều kiện thời tiết quá ẩm ướt hoặc mưa sắp xảy ra hoặc ở gần nhiệt độ đóng băng.
- Khi phủ các vết nứt lớn hơn 1,5 mm, **HYPERCOAT PU W** có thể cần gia cường bằng vải polyeste không dệt. Trong trường hợp này, yêu cầu cần phủ ít nhất 3 lớp sản phẩm lên.
- Độ dày của lớp phủ không nên quá định mức để tránh thời gian khô quá lâu.

ƯU ĐIỂM

- Dễ dàng áp dụng và sửa chữa bằng phun, quét, lăn hoặc bàn gạt.
- Độ đàn hồi, cường độ chịu kéo, độ giãn dài khi đứt và độ bám dính cao.
- Là hệ màng chống thấm liền mạch.
- Kháng UV và thời tiết tuyệt vời.
- Kháng hóa chất tốt.
- Truyền hơi nước: màng thở nên không có sự tích tụ hơi ẩm dưới lớp phủ tránh bị phồng rộp, bong tróc.

- Giải pháp hiệu quả cho việc chống thấm mái nhà có công năng đi bộ.
- Không xuất hiện lỗ hổng trên bề mặt trong suốt quá trình vật liệu đóng rắn.
- Bảo vệ cho vật liệu cách nhiệt polyurethane bọt.
- Thân thiện với môi trường (do vật liệu là gốc nước).

ĐIỀU KIỆN ỨNG DỤNG

Sản phẩm ứng dụng hiệu quả trên:

Bê tông, fibro xi măng, gó xi măng, gỗ, thép mạ, xốp PU. Để biết thêm thông tin xin liên hệ với bộ phận kỹ thuật của chúng tôi.

Kiểm nghiệm nền bê tông tiêu chuẩn:

- Cường độ chịu nén: $R_{28} \geq 15$ MPa.
- Độ ẩm bề mặt: $W < 10\%$.
- Nhiệt độ: $5 \div 35$ °C
- Độ ẩm không khí tương đối: $< 85\%$.

QUI TRÌNH THI CÔNG

❖ Chuẩn bị bề mặt

Chuẩn bị bề mặt là khâu rất quan trọng trong công tác chống thấm.

- Loại bỏ các vật liệu rời và kém chất lượng bám trên bề mặt đối tượng chống thấm bằng máy rửa áp lực cao nếu có thể hoặc bằng bàn cọ sợi thép.
- Loại bỏ hiện tượng sủi bọt, nấm mốc, bụi bẩn
- Trám đầy các vết đục, hốc, lỗ trên bề mặt bằng vữa xi măng cát (tỷ lệ 1:2) kết hợp với tác nhân kết nối **HYPERLATEX**

❖ Phủ lớp lót

Vật liệu lót sử dụng phù hợp **HYPERPRIMER US**. Thi công lớp lót yêu cầu theo hướng dẫn ở tài liệu kỹ thuật của sản phẩm. Để được tư vấn sâu hơn trong lựa chọn vật liệu lót, xin vui lòng liên hệ với bộ phận kỹ thuật của chúng tôi.

❖ Phủ lớp **HYPERCOAT PU W**

- Sử dụng máy khuấy tốc độ thấp (300 vòng/phút) hoặc khuấy bằng tay trước khi thi công.



CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP VIETSTAR

Trụ sở chính: Đục Khê, Hương Sơn, Mỹ Đức, Hà Nội, Việt Nam

Nhà máy: Lô CN-1, KCN Phú Nghĩa, Chương Mỹ, Hà Nội, Việt Nam

ĐT: (024) 37880016 Email: contact@vietstarindustry.vn Website: vietstarindustry.vn



- Phủ **HYPERCOAT PU W** bằng chổi, con lăn hoặc máy phun ít nhất 2 lớp lên bề mặt đối tượng cần chống thấm. Phủ **HYPERCOAT PU W** lên toàn bộ các góc, mối nối, mạch ngừng thi công trước khi phủ đại trà lên toàn bộ bề mặt.
- Thời gian giữa hai lớp phủ là 6-24 giờ. Nếu thời gian giữa các lớp dài hơn (ví dụ hơn 4 ngày) hoặc không chắc chắn về độ bám dính của lớp giữa, hãy liên hệ với bộ phận kỹ thuật của chúng tôi.

ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG

- Lớp phủ thứ nhất: $0,5 \div 0,7 \text{ kg/m}^2/\text{lớp}$
- Lớp phủ thứ hai: $0,6 \div 0,8 \text{ kg/m}^2/\text{lớp}$
- Lớp phủ thứ ba (nếu có): $0,6 \div 0,8 \text{ kg/m}^2/\text{lớp}$.
- ❖ **Tổng định mức phủ 2 lớp: $1,1 \div 1,5 \text{ kg/m}^2$**
- ❖ **Tổng định mức phủ 3 lớp: $1,7 \div 2,3 \text{ kg/m}^2$**

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Sản phẩm ở dạng lỏng (trước khi ứng dụng):

TÍNH CHẤT	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	THÔNG SỐ
Dạng sản phẩm	-	-	Chất lỏng nhớt
Màu sắc	-	-	Xám, xanh, trắng
Trọng lượng riêng	gr/cm ³	ASTM D1475	1.39 ± 0.05

Sản phẩm đã đóng rắn (sau khi ứng dụng):

TÍNH CHẤT	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	THÔNG SỐ
Thời gian không dính (mẫu phủ trên bê tông ở 25°C, độ ẩm 50%)	Giờ	-	1 ÷ 3
Thời gian cho giao thông nhẹ người đi bộ (ở 25°C, độ ẩm 50%)	Giờ	-	> 24
Thời gian màng đóng rắn hoàn toàn (ở 25°C, độ ẩm 50%)	Ngày	-	> 5
Nhiệt độ làm việc của vật liệu	°C	-	-15 ÷ 85
Độ cứng	Shore A	ASTM D2240	70 ± 15
Cường độ chịu kéo	N/mm ²	ASTM D412 – 06a	≥ 2.0
Độ giãn dài khi đứt	%	ASTM D412 – 06a	≥ 500
Độ bám dính trên bê tông	N/mm ²	ASTM D4541	≥ 1.0
Độ bám dính trên lớp vật liệu lót HYPERPRIMER US	N/mm ²	ASTM D4541	≥ 4
Bền hóa chất (dung dịch axit, bazơ nồng độ 0,5%, chất tẩy rửa, nước biển).	-	-	Bền

Các thông tin cũng như hướng dẫn liên quan đến việc sử dụng các sản phẩm do VIETSTAR sản xuất, chúng tôi cung cấp dựa trên thiên chí, kiến thức và kinh nghiệm hiện tại về sản phẩm của VIETSTAR trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, sử dụng ở điều kiện thông thường. Khi ứng dụng thực tế, chúng tôi không đảm bảo sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật liệu, điều kiện thực tế tại công trường cũng như không có bất kỳ một ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi từ các thông tin này hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay bất cứ một sự tư vấn nào. Người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công mà họ mong muốn hay không. VIETSTAR có quyền thay đổi đặc tính sản phẩm của mình. Người sử dụng phải luôn tham khảo tài liệu kỹ thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.



CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP VIETSTAR

Trụ sở chính: Đục Khê, Hương Sơn, Mỹ Đức, Hà Nội, Việt Nam

Nhà máy: Lô CN-1, KCN Phú Nghĩa, Chương Mỹ, Hà Nội, Việt Nam

ĐT: (024) 37880016 Email: contact@vietstarindustry.vn Website: vietstarindustry.vn



ISO 9001:2015